

DANH SÁCH XẾ HẠNG

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy nghĩ	Thứ hạng	Số trận tham dự
1	ntt12-0576	Vũ Ngọc Anh Thư	4a5	48	2	1021	13	1
2	ntt12-0446	Nguyễn Khắc Nam Phong	4a2	48	2	1146	21	1
3	ntt12-0468	Hoàng Hương Giang	4a3	44	6	1161	83	1
4	ntt12-0448	Nguyễn Hải Quân	4a2	43	5	1099	99	1
5	ntt12-0423	Nguyễn Minh Huy	4a2	40	10	1029	170	1
6	ntt12-0455	Lê Gia Bảo	4a2	40	8	1184	197	1
7	ntt12-0602	Lại Bảo Khoa	4a6	39	10	1098	209	1
8	ntt12-0449	Nguyễn Văn Minh Quân	4a2	37	4	1164	264	1
9	ntt12-0417	Nguyễn Thanh Hà	4a2	37	4	1169	266	1
10	ntt12-0622	Nguyễn Kim Thư	4a6	36	11	1169	289	1
11	ntt12-0618	Khuất Tuấn Phong	4a6	36	3	1182	299	1
12	ntt12-0438	Phạm Bảo Ngọc	4a2	34	16	1173	353	1
13	ntt12-0458	Nguyễn Minh Anh	4a3	32	18	1105	411	1
14	ntt12-0606	Phùng Đình Khánh Lâm	4a6	31	19	1049	446	1
15	ntt12-0545	Hà Như Bảo Châu	4a5	30	20	1115	484	1
16	ntt12-0418	Phó Thị Ngọc Hà	4a2	30	19	1172	504	1
17	ntt12-0589	Trần Việt Anh	4a6	29	21	1119	525	1
18	ntt12-0591	Nguyễn Tuấn Bách	4a6	29	9	1181	542	1
19	ntt12-0610	Hoàng Đức Minh	4a6	29	15	1187	549	1
20	ntt12-0616	Nguyễn Bình Nguyên	4a6	28	22	993	556	1
21	ntt12-0492	Nguyễn Mạnh Quân	4a3	28	22	1093	561	1
22	ntt12-0620	Đỗ Hữu Thịnh	4a6	28	22	1132	566	1
23	ntt12-0608	Bùi Công Nhật Minh	4a6	28	10	1171	593	1
24	ntt12-0462	Trần Hoàng Bách	4a3	28	3	1179	597	1
25	ntt12-0572	Trần Khánh Quỳnh	4a5	28	13	1185	602	1
26	ntt12-0452	Ngô Phúc Thành	4a2	27	15	1172	635	1
27	ntt12-0614	Đình Mai Khánh Ngân	4a6	27	19	1173	636	1

28	ntt12-0611	Trương Bảo Minh	4a6	27	12	1176	638	1
29	ntt12-1234567	Lê Ngọc Vân	4a2	26	24	934	648	1
30	ntt12-0559	Lê Duy Minh	4a5	26	24	1037	656	1
31	ntt12-0451	Lê Đỗ Minh Sơn	4a2	25	12	1170	730	1
32	ntt12-0585	Hoàng Nguyệt Anh	4a6	25	25	1175	734	1
33	ntt12-0603	Nguyễn Minh Khuê	4a6	25	10	1176	736	1
34	ntt12-0426	Bùi Phương Linh	4a2	25	16	1176	737	1
35	ntt12-0409	Nguyễn Lê Kỳ Anh	4a2	23	15	1057	802	1
36	ntt12-0444	Nguyễn Lưu Tuệ Như	4a2	23	27	1060	803	1
37	ntt12-0439	Lâm Trí Nguyên	4a2	23	12	1157	820	1
38	ntt12-0529	Lê Minh Quân	4a4	22	10	1013	856	1
39	ntt12-0531	Vũ Dũng Trí Tâm	4a4	22	28	1035	857	1
40	ntt12-0420	Nguyễn Đông Hải	4a2	22	1	1146	871	1
41	ntt12-0477	Nguyễn Đăng Khoa	4a3	21	10	1165	932	1
42	ntt12-0450	Nguyễn Thục Quyên	4a2	21	9	1169	935	1
43	ntt12-0590	Vũ Hoàng Nhật Anh	4a6	19	7	1099	994	1
44	ntt12-0421	Nguyễn Bảo Hân	4a2	19	7	1131	1000	1
45	ntt12-0621	Nguyễn Anh Thư	4a6	19	21	1181	1026	1
46	ntt12-0597	Nguyễn Minh Đức	4a6	18	7	1191	1087	1
47	ntt12-2246	Hoàng Khánh Vy	4a4	17	14	1133	1099	1
48	ntt12-0408	Huỳnh Đức Anh	4a2	17	6	1184	1118	1
49	ntt12-0464	Phùng Thị Lan Chi	4a3	17	27	1189	1126	1
50	ntt12-0467	Đoàn Xuân Giang	4a3	16	13	1180	1152	1
51	ntt12-0461	Trần Hải Bách	4a3	15	11	993	1160	1
52	ntt12-0595	Bùi Mai Thùy Dương	4a6	15	34	1108	1164	1
53	ntt12-0494	Nguyễn Hoàng Bảo Trang	4a3	15	34	1120	1166	1
54	ntt12-0601	Lê Minh Khang	4a6	15	9	1133	1168	1
55	ntt12-0584	Đỗ Hà Anh	4a6	14	36	391	1186	1
56	ntt12-0506	Tô Khánh Chi	4a4	14	21	986	1195	1
57	ntt12-0427	Nguyễn Diệu Linh	4a2	14	20	1161	1203	1
58	ntt12-0592	Đàm Gia Bảo	4a6	13	26	1185	1234	1
59	ntt12-0596	Chu Minh Đức	4a6	12	25	1185	1258	1

60	ntt12-0501	Nguyễn Phương Anh	4a4	11	20	1162	1273	1
61	ntt12-0473	Dương Nam Khánh	4a3	10	40	481	1282	1
62	ntt12-0412	Vũ Đức Anh	4a2	9	41	716	1301	1
63	ntt12-0625	Đào Phương Vy	4a6	7	19	1111	1335	1
64	ntt12-0491	Trần Tĩnh Phương	4a3	2	20	1191	1387	1
65	ntt12-0588	Trần Phương Anh	4a6	1	5	687	1394	1
66	ntt12-0422	Lê Thế Hoàn	4a2	0	1	22	1399	1